



NXC Series Khởi động từ AC-3, 6A-630A

Khởi động từ	Dòng điện	Loại điện áp cuộn dây	Điện áp cuộn dây	Tần số
NXC	06	Mặc định: AC	220V	50/60Hz

NXC	Ampe	Số cực	Tiếp điểm	Mô tả	Mã hàng	Đơn giá	SL/Thùng
	6A	3P	1NO+1NC	NXC-06 220V 50/60Hz	925289	VND 169,100	60
	9A	3P	1NO+1NC	NXC-09 220V 50/60Hz	925353	VND 169,100	60
	12A	3P	1NO+1NC	NXC-12 220V 50/60Hz	925479	VND 176,200	60
	16A	3P	1NO+1NC	NXC-16 220V 50/60Hz	925543	VND 176,200	60
	18A	3P	1NO+1NC	NXC-18 220V 50/60Hz	925607	VND 190,900	60
	22A	3P	1NO+1NC	NXC-22 220V 50/60Hz	925671	VND 205,500	60
	25A	3P	1NO+1NC	NXC-25 220V 50/60Hz	925735	VND 272,000	32
	32A	3P	1NO+1NC	NXC-32 220V 50/60Hz	925213	VND 367,000	32
	38A	3P	1NO+1NC	NXC-38 220V 50/60Hz	925859	VND 389,400	32
	40A	3P	1NO+1NC	NXC-40 220V 50/60Hz	925923	VND 595,000	16
	50A	3P	1NO+1NC	NXC-50 220V 50/60Hz	925986	VND 588,600	16
	65A	3P	1NO+1NC	NXC-65 220V 50/60Hz	938049	VND 705,300	16
	75A	3P	1NO+1NC	NXC-75 220V 50/60Hz	938113	VND 1,050,000	12
	85A	3P	1NO+1NC	NXC-85 220V 50/60Hz	938177	VND 1,079,500	12
	100A	3P	1NO+1NC	NXC-100 220V 50/60Hz	925416	VND 1,148,400	12
	120A	3P	2NO+2NC	NXC-120 220V 50/60Hz	925250	VND 2,772,600	2
	160A	3P	2NO+2NC	NXC-160 220V 50/60Hz	925254	VND 2,772,600	2
	185A	3P	2NO+2NC	NXC-185 220V 50/60Hz	925258	VND 3,132,800	2
	225A	3P	2NO+2NC	NXC-225 220V 50/60Hz	925262	VND 3,212,900	2
	265A	3P	2NO+2NC	NXC-265 AC/DC 220V-240V	836542	VND 4,737,100	2
	330A	3P	2NO+2NC	NXC-330 AC/DC 220V-240V	836545	VND 6,986,700	2
	400A	3P	2NO+2NC	NXC-400 AC/DC 220V-240V	836548	VND 7,131,200	2
	500A	3P	2NO+2NC	NXC-500 AC/DC 220V-240V	836560	VND 10,228,600	2
	630A	3P	2NO+2NC	NXC-630 AC/DC 220V-240V	836563	VND 15,275,300	2



CJ19 Khởi động từ dùng cho tụ bù

- Công suất điều khiển tụ bù: 6.7 Kvar to 130 Kvar
- Dòng điện định mức Ith A: 25, 32, 43, 63, 95, 200, 275
- Dòng điện hoạt động Ie A(380V) : 17, 23, 29, 43, 72.2, 87, 115, 130
- Phù hợp tiêu chuẩn: IEC/EN 60947-4-1

Khởi động từ	Dòng điện định mức	Tiếp điểm phụ
CJ19	25-170A	11: 1NO+1NC

CJ19	Ampe	Tiếp điểm	Điện áp	Mô tả	Mã hàng	Đơn giá	SL/Thùng
	25A	1NO+1NC	AC220V	CJ19-2511 230V 50/60Hz	243767	VND 373,700	32
	32A	1NO+1NC	AC220V	CJ19-3211 230V 50/60Hz	243884	VND 441,000	30
	43A	1NO+1NC	AC220V	CJ19-4311 230V 50/60Hz	244001	VND 604,800	30
	63A	2NO+1NC	AC220V	CJ19-6321 230V 50/60Hz	244124	VND 1,244,900	12
	95A	2NO+1NC	AC220V	CJ19-9521 230V 50/60Hz	244202	VND 1,600,600	8
	115A	1NO	AC220V	CJ19-115/10 230V 50/60Hz	244394	VND 4,054,000	2
	150A	1NO	AC220V	CJ19-150/10 230V 50/60Hz	244401	VND 4,054,000	2
	170A	1NO	AC220V	CJ19-170/10 230V 50/60Hz	244413	VND 4,235,800	2